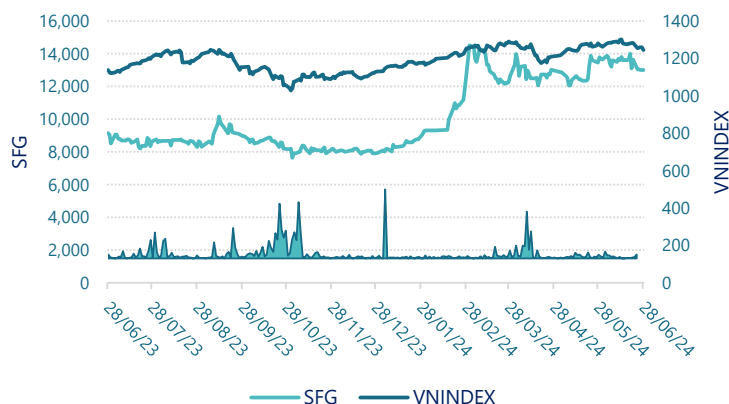


CTCP Phân bón Miền Nam (HSX: SFG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	13,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,513
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,637
SL cổ phiếu LH	47,897,333
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,465
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	623
P/E	14.4
EPS	901

DT thuần

Q2/24

448

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 104 | 30.1%

YoY: ▲ 41.0 | 10.0%

LN sau thuế

Q2/24

7.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.78 | 92.3%

YoY: ▲ 16.1 | 196%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

3.5%

+/- YoY: ▲ 4.5%

DT thuần

6T 2024

792

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 74.0 | 10.2%

LN sau thuế

6T 2024

12.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.7 | -53.4%

ROE

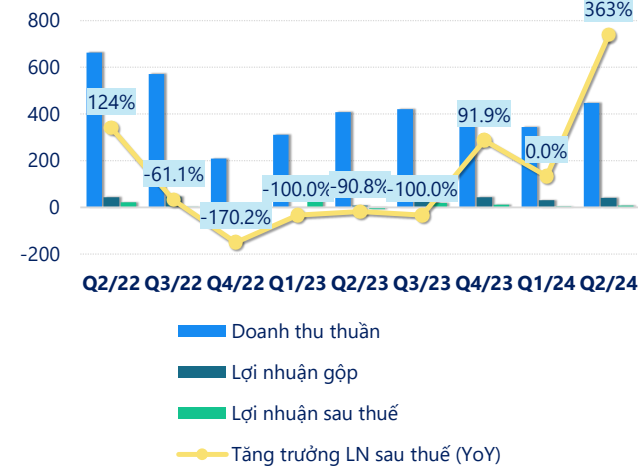
Q2/24

6.9%

+/- YoY: ▲ 3.5%

tỷ VNĐ

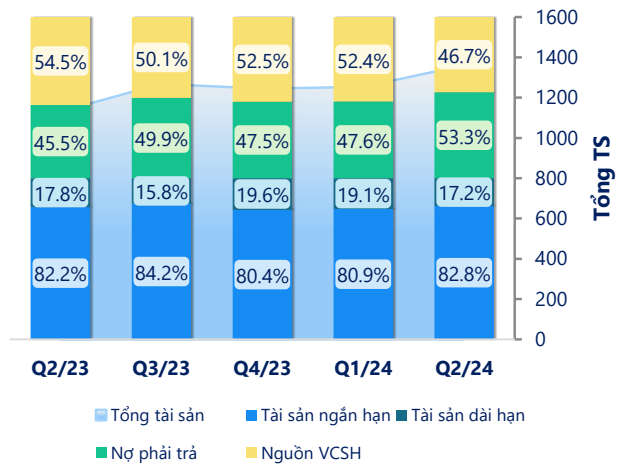
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

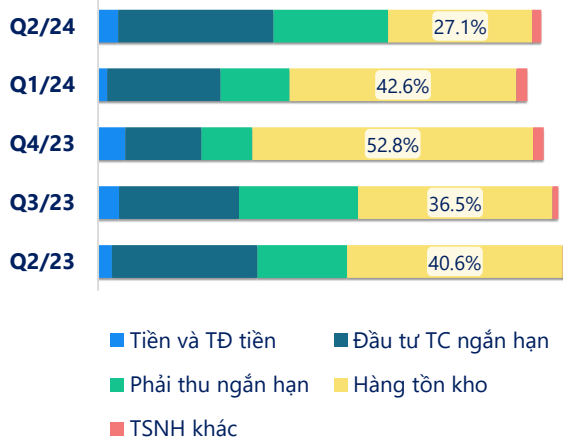
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



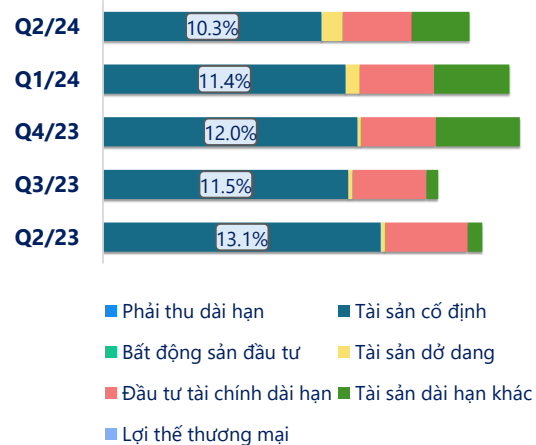
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

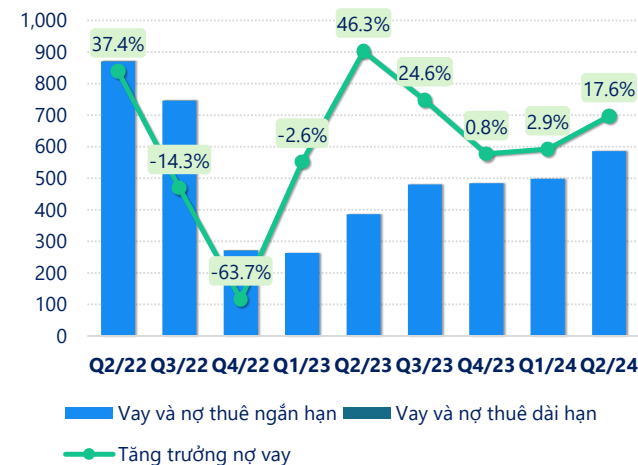
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

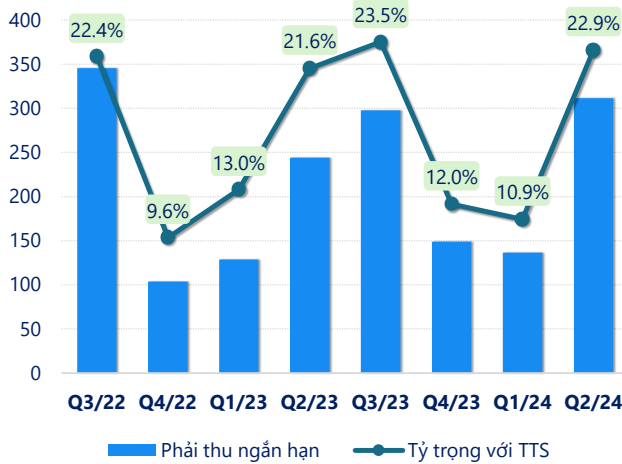
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



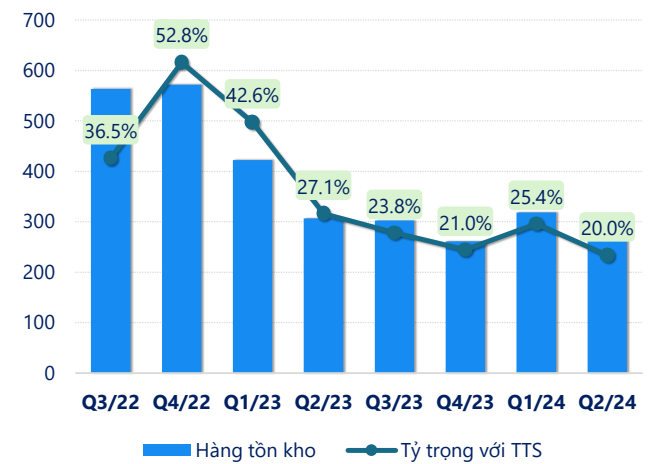
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


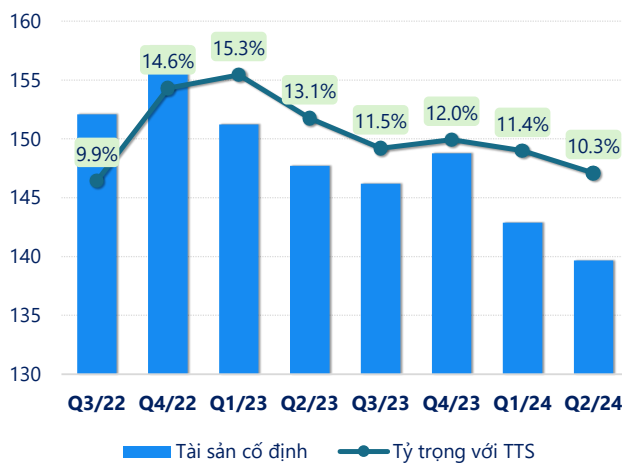
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


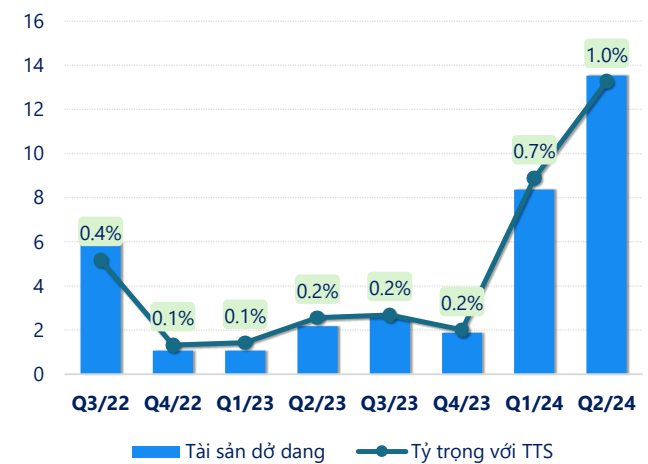
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

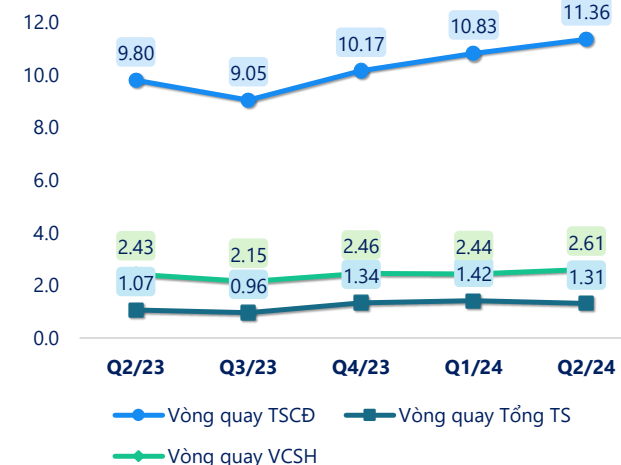
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	1,131	1,269	1,244	1,254	1,361
Tài sản ngắn hạn	930	1,069	1,000	1,014	1,126
Tiền và tương đương tiền	29.4	50.1	63.7	21.7	51.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	330	401	506	516	472
Phải thu ngắn hạn	244	298	149	136	311
Hàng tồn kho	307	303	261	318	272
Tài sản ngắn hạn khác	19.2	17.1	20.2	22.1	18.4
Tài sản dài hạn	202	200	244	240	235
Phải thu dài hạn	0.16	0.16	0.16	0.17	0.17
Tài sản cố định	148	146	149	143	140
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.18	2.56	1.87	8.36	13.5
Đầu tư tài chính dài hạn	43.9	43.9	43.9	43.9	43.9
Tài sản dài hạn khác	7.84	7.24	49.1	44.4	37.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	515	633	590	596	725
Nợ ngắn hạn	514	633	590	596	725
Vay và nợ thuê ngắn hạn	385	480	484	498	586
Phải trả người bán ngắn hạn	60.0	62.5	58.0	52.7	48.9
Nợ dài hạn	0.28	0.15	0.27	0.27	0.27
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	617	636	654	658	636
Vốn chủ sở hữu	617	636	654	658	636
Vốn điều lệ	479	479	479	479	479
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)